

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) (Hợp nhất và Báo cáo riêng) Quý IV năm 2019, Công ty CP Hăng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Chênh lệch LNST trên BCTC Báo cáo riêng:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch	
		Năm 2019	Năm 2018	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	61,391,089,271	67,856,080,712	(6,464,991,441)	-10%
2	Giá vốn hàng bán	45,358,615,302	48,416,476,787	(3,057,861,485)	-6%
3	Chi phí bán hàng	4,437,334,846	5,862,514,577	(1,425,179,731)	-24%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,963,036,006	3,195,738,587	767,297,419	24%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6,386,552,917	8,732,707,114	(2,346,154,197)	-27%
6	Thuế TNDN hiện hành	1,277,310,583	1,585,503,507	(308,192,924)	-19%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,109,242,334	7,147,203,607	(2,037,961,273)	-29%

2. Chênh lệch LNST trên BCTC hợp nhất:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch	
		Năm 2019	Năm 2018	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	110,267,912,850	104,040,932,380	6,226,980,470	6%
2	Giá vốn hàng bán	55,333,269,013	69,779,517,706	(14,446,248,693)	-21%
3	Chi phí tài chính	5,027,378,378	3,126,636,234	1,900,742,144	61%
4	Chi phí bán hàng	34,164,971,861	13,397,093,739	20,767,878,122	155%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,039,398,393	4,159,904,325	1,879,494,068	45%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10,428,818,798	13,408,165,635	(2,979,346,837)	-22%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8,603,602,348	11,572,314,222	(2,968,711,874)	-26%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý IV năm nay đạt 8,6 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước 2,9 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 26%. LNST năm nay giảm hơn so với năm trước nguyên nhân chính là do:

Chi phí bán hàng và chi phí QLDN trong kỳ đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Chi phí bán hàng tăng 20,7 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ tăng 155%) và Chi phí QLDN tăng 1,8 tỷ (tương ứng tỷ lệ tăng 45%). Công ty đã và đang thực hiện các chính sách bán hàng nhằm hỗ trợ thị trường đồng thời điều chỉnh lại một số chế độ đối phúc lợi đối với Cán bộ - công nhân viên công ty, đây là nguyên nhân chính dẫn tới chi phí bán hàng cùng chi phí QLDN trong kỳ vừa qua tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.



Mặt khác, mặc dù doanh thu Quý IV năm nay đạt 110,2 tỷ đồng, tăng 6,2 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 6%) đồng thời, giá vốn Quý IV năm nay đạt 55,3 tỷ đồng, giảm 14,4 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 21%). Tuy nhiên, tỷ lệ tăng của doanh thu này chưa thể bù đắp đủ cho tỷ lệ tăng của chi phí bán hàng cũng như chi phí QLDN.

Tổng hợp các biến động trên đã ảnh hưởng tới LNST hợp nhất Quý IV năm 2019 giảm 26% như đã trình bày ở trên.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch LNST cũng như của một số chỉ tiêu trên BCTC (*hợp nhất và báo cáo riêng*) so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN SƠN

